

Số: **957**/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày **26** tháng **4** năm **2018**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (Đề án 896) năm 2018**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-BCĐ896 ngày 15/3/2018 của Trưởng Ban chỉ đạo 896 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 3166/QĐ-BTP ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư của Bộ Tư pháp giai đoạn 2013 - 2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư năm 2018 của Bộ Tư pháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- VP Ban Chỉ đạo 896 (để biết);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đưa tin);
- Lưu: VT, HTQTCT (5).



**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Thành Long**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư năm 2018**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BTP ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Xác định các hoạt động cụ thể, thời hạn hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong việc triển khai các nhiệm vụ Bộ Tư pháp được giao trong năm 2018, theo các Quyết định số 3166/QĐ-BTP ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư (Đề án 896) của Bộ Tư pháp giai đoạn 2013 - 2020, Quyết định số 793/QĐ-BTP ngày 05/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao đơn vị làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tư pháp theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 111/QĐ-BCĐ896 ngày 15/3/2018 của Trưởng ban Ban chỉ đạo 896 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư năm 2018.

**2. Yêu cầu**

- Bảo đảm xác định và thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả, chất lượng tất cả những nhiệm vụ trong năm 2018 của Đề án 896.
- Làm rõ vai trò chủ trì và phối hợp của các đơn vị thuộc Bộ trong việc chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ với kết quả đầu ra và thời hạn hoàn thành nhiệm vụ được xác định trước.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 896 năm 2018**

a) Đơn vị thực hiện: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Cục Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan

c) Thời gian thực hiện: Tháng 4/2018

d) Kết quả thực hiện: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư năm 2018 của Bộ Tư pháp

## **2. Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp**

a) Đơn vị thực hiện: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị quản lý lĩnh vực có thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (*Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Tổng cục Thi hành án dân sự; Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; Cục Công nghệ thông tin; Cục Hỗ trợ tư pháp; Cục Đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm; Cục Bồi thường nhà nước; Cục Con nuôi; Cục Trợ giúp pháp lý; Vụ Phổ biến, giáo dục, pháp luật; Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia*);

c) Thời gian thực hiện: Quý II năm 2018;

d) Kết quả thực hiện: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ.

## **3. Triển khai mở rộng việc cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khi đăng ký khai sinh, cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đề xuất nhu cầu kết nối thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

*3.1. Tiếp tục hoàn thiện, mở rộng phạm vi triển khai phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng trong (trong đó có đăng ký khai sinh điện tử, kết nối thực hiện việc cấp Số định danh cá nhân cho trẻ em)*

a) Đơn vị thực hiện: Cục Công nghệ thông tin.

b) Đơn vị phối hợp: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư (C72) - Bộ Công an; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Kết quả thực hiện: Áp dụng đồng bộ Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung, từng bước thiết lập Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn 40 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có nhu cầu và đủ điều kiện (về nhân lực, hạ tầng kỹ thuật và kinh phí tổ chức tập huấn) để triển khai; kết nối, cấp Số định danh cá nhân và cập nhật dữ liệu kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

*3.2. Đề xuất nhu cầu kết nối thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.*

a) Đơn vị thực hiện: Cục Công nghệ thông tin;

b) Đơn vị phối hợp: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư (C72) – Bộ Công an; Cục Tin học hóa – Bộ Thông tin và Truyền thông; các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Quý II và Quý III năm 2018;

d) Kết quả thực hiện: Phương án và đề xuất của Bộ Tư pháp về việc kết nối – trao đổi thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### **4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án 896 trong năm 2018**

*4.1. Hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 13/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi Bộ Tư pháp.*

a) Đơn vị chủ trì: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; các đơn vị quản lý lĩnh vực có thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (*Tổng cục Thi hành án dân sự; Cục Công nghệ thông tin; Cục Hỗ trợ tư pháp; Cục Đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm; Cục Bồi thường nhà nước; Cục Con nuôi; Cục Trợ giúp pháp lý; Vụ Phổ biến, giáo dục, pháp luật; Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia*);

c) Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Kết quả thực hiện: Công văn hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ có liên quan triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch năm 2018.

*4.2. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông đối với Đề án 896 và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 13/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ*

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật;



b) Đơn vị phối hợp: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Văn phòng Bộ; Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; các đơn vị quản lý lĩnh vực có thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (*Tổng cục Thi hành án dân sự; Cục Công nghệ thông tin; Cục Bổ trợ tư pháp; Cục Đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm; Cục Bồi thường nhà nước; Cục Con nuôi; Cục Trợ giúp pháp lý; Cục Quản lý Xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; Vụ Phổ biến, giáo dục, pháp luật; Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia*);

c) Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Kết quả thực hiện: Tài liệu, các ấn phẩm, chương trình truyền thông về Đề án 896 và Chỉ thị số 07/CT-TTg.

*4.3. Đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án 896 năm 2018 và dự kiến các nhiệm vụ cần triển khai năm 2019 trong phạm vi Bộ Tư pháp*

a) Đơn vị chủ trì: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

b) Đơn vị phối hợp: Vụ các Vấn đề chung về xây dựng pháp luật; Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị quản lý lĩnh vực có thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư;

c) Thời gian thực hiện: Trước ngày 25/12/2018.

d) Kết quả thực hiện: Báo cáo kết quả thực hiện Đề án 896 năm 2018 của Bộ Tư pháp, dự thảo Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai Đề án 896 năm 2019.

**5. Phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo Đề án 896, các Bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện Đề án 896**

a) Đơn vị thực hiện: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực là đơn vị đầu mối, Văn phòng Bộ, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị khác thuộc Bộ có liên quan phối hợp.

b) Thời gian thực hiện: Cả năm.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2018 của đơn vị theo đúng Kế hoạch.

2. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực với tư cách đơn vị đầu mối theo Quyết định số 793/QĐ-BTP ngày 05/6/2017 có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và báo cáo Bộ trưởng về tình hình, kết quả thực hiện.

3. Kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này được trích từ nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2018 để thực hiện hoạt động kiểm soát thu tục hành chính./.

  
BỘ TRƯỞNG  
Lê Thành Long